

Số: /QĐ-QPAN

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-ĐHQGHN ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 97/TCCB ngày 02 tháng 3 năm 2004 của Giám đốc ĐHQGHN về việc thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng trực thuộc ĐHQGHN và Quyết định số 2333/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Giám đốc ĐHQGHN về việc đổi tên Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh;

Căn cứ Quyết định số 3117/QĐ-ĐHQGHN ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (Trung tâm);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Hành chính - Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 88/QĐ-QPAN ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Giám đốc Trung tâm về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

Điều 3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Trung tâm, Trưởng Phòng Hành chính - Tổ chức, trưởng các đơn vị trực thuộc và các tập thể, cá nhân trong Trung tâm có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đại học Quốc gia Hà Nội (để b/c);
- Các Phó Giám đốc Trung tâm (để c/đ);
- Công đoàn, Đoàn thanh niên Trung tâm;
- Các đơn vị trực thuộc Trung tâm (để t/h);
- Lưu: VT, HCTC, Th15.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Đăng

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-QPAN ngày 25/8/2021
của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng (TĐKT) tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (Trung tâm), bao gồm: Tổ chức phát động phong trào thi đua (PTTĐ); hình thức và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua (DHTĐ); hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; đối tượng khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng các DHTĐ và các hình thức khen thưởng; thủ tục và hồ sơ đề nghị công nhận DHTĐ, hình thức khen thưởng; Hội đồng sáng kiến, Hội đồng TĐKT; quỹ TĐKT; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; hành vi vi phạm, xử lý hành vi vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về TĐKT tại Trung tâm.

Điều 2. Đối tượng thi đua, khen thưởng

1. Đối tượng thi đua bao gồm:

a) Toàn thể sĩ quan biệt phái, viên chức (VC) và người lao động (NLĐ) đang làm việc hoặc đang trong thời gian tập sự; người làm hợp đồng không xác định thời hạn và hợp đồng từ 01 năm trở lên do Trung tâm quản lý (gọi chung là VC&NLĐ).

b) Các đơn vị trực thuộc Trung tâm (gồm: Phòng chức năng, Khoa đào tạo, Bộ môn trực thuộc).

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

a) Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Các cá nhân, tập thể không công tác tại Trung tâm nhưng có cống hiến, đóng góp quan trọng tạo ra sự phát triển, nâng tầm vị thế, uy tín và thương hiệu cho Trung tâm.

c) Học sinh, sinh viên và học viên (gọi chung là người học) học tập tại Trung tâm.

3. Quy định xét thi đua đối với một số trường hợp đặc biệt

a) Nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết

luận của cơ quan y tế thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại Khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét DHTĐ. Các trường hợp được cử đi học, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại Khá trở lên thì năm đó được xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các DHTĐ khác.

c) Cá nhân chuyển chuyên công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét DHTĐ; trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét DHTĐ do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

d) Không bình xét thi đua đối với những người mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 02 tháng trở lên; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai.
- b) Đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân; hình thức khen thưởng phải đảm bảo tương ứng với thành tích đạt được, không nhất thiết phải theo trình tự khen thưởng từ mức thấp tới khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác.

Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản

lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

Trong 01 năm không đề nghị xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho 01 tập thể hoặc 01 cá nhân (trừ khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến).

b) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.

c) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

d) Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong TĐKT.

e) Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Chương II: TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức nhằm động viên, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong Trung tâm thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ năm học.

2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, khả thi, phù hợp với thực tế của Trung tâm và của các đơn vị trực thuộc.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất nhiệm vụ, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp; coi trọng tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của mọi người, đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua, chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua; đối với đợt thi đua dài ngày, phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua, phải tổng

kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong PTTĐ.

Điều 6. Thời gian đăng ký thi đua, bình xét danh hiệu thi đua và khen thưởng thường xuyên

1. Các đơn vị trực thuộc tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký thi đua năm học tiếp theo và gửi đăng ký thi đua về Phòng Hành chính - Tổ chức trước ngày 30 tháng 9 hằng năm.

2. Trung tâm và các đơn vị trực thuộc tổ chức tổng kết TĐKT theo năm học; thời gian tính thành tích TĐKT từ ngày 01 tháng 7 năm trước đến ngày 30 tháng 6 hằng năm.

3. Chi tiết quy định tại văn bản hướng dẫn hằng năm của ĐHQGHN và của Trung tâm.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Giám đốc Trung tâm phối hợp với tổ chức đoàn thể cùng cấp để tổ chức phát động, chỉ đạo PTTĐ trong phạm vi mình quản lý, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các điển hình, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình trong hoạt động thực tiễn.

2. Trưởng các đơn vị trực thuộc chủ động phối hợp với tổ chức đoàn thể cùng cấp chỉ đạo, tổ chức và duy trì các PTTĐ trong phạm vi quản lý; chủ động phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến, phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Phòng Hành chính - Tổ chức

a) Là cơ quan phụ trách về công tác TĐKT, căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch hằng năm tham mưu đề xuất về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch biện pháp thi đua. Đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động VC, NLD và người học tham gia PTTĐ; chủ động phối hợp với các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong việc hướng dẫn, tổ chức các PTTĐ và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các PTTĐ, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác TĐKT.

b) Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về TĐKT; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong PTTĐ; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về TĐKT ở Trung tâm.

4. Các tổ chức đoàn thể trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với các đơn vị trực thuộc để phát động, triển khai các cuộc vận động, các PTTĐ; phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến.

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức đoàn thể, tham gia truyền truyền, động viên quần chúng, VC&NLĐ tham gia PTTĐ và thực hiện chính sách khen thưởng.

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thực hiện TĐKT; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật TĐKT và Quy định này.

5. Tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng DHTĐ, hình thức khen thưởng phải thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về trình tự, thủ tục và thời gian theo Quy định này.

Chương III: DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua dành cho cá nhân, gồm:

a) Lao động tiên tiến.

b) Chiến sĩ thi đua cơ sở.

c) Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

e) gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở.

g) gương mặt trẻ tiêu biểu cấp ĐHQGHN.

2. Danh hiệu thi đua dành cho tập thể, gồm:

a) Tập thể Lao động tiên tiến.

b) Tập thể Lao động xuất sắc cấp ĐHQGHN; Tập thể Lao động xuất sắc cấp Bộ GD&ĐT.

c) Cờ thi đua của ĐHQGHN; Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT.

d) Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn chung

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, mức độ hoàn thành tốt được quy định tại Hướng dẫn số 3669/ĐHQGHN-TCCB ngày 30/11/2020 của ĐHQGHN về việc hướng dẫn triển khai đánh giá, xếp loại VC&NLĐ trong ĐHQGHN (Hướng dẫn số 3669/ĐHQGHN-TCCB).

b) Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các PTTĐ.

c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Đối với VC&NLĐ giảng dạy (giảng viên):

- Thực hiện đầy đủ khối lượng, nội dung kiến thức của môn học theo quy định hiện hành, giảng dạy theo đúng kế hoạch và lịch đào tạo của Trung tâm ban hành; có đủ số giờ giảng dạy (giờ nghĩa vụ) theo định mức quy định;

- Giảng dạy có kết quả đạt từ khá trở lên, thường xuyên cải tiến phương pháp giảng dạy;

- Giảng viên mới sau 02 năm học phải có ít nhất 50% số bài giảng trong bộ môn mình đảm nhiệm được thông qua đủ điều kiện giảng dạy;

- Tham gia hoạt động giảng viên tự đánh giá theo quy định của ĐHQGHN;

- Có số giờ nghiên cứu khoa học (NCKH) quy đổi đạt định mức theo quy định của Trung tâm;

- Hoàn thành nhiệm vụ NCKH được giao hoặc theo hợp đồng đã ký kết với Trung tâm;

b) Đối với VC&NLĐ khối hành chính, phục vụ: Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức tổ chức kỷ luật, cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính; nâng cao năng suất lao động.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Tiêu chuẩn chung

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, mức độ xuất sắc được quy định tại Hướng dẫn số 3669/ĐHQGHN-TCCB; có sáng kiến làm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc được Trung tâm công nhận hoặc có đề tài NCKH đã nghiệm thu được áp dụng tại Trung tâm.

c) Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Đối với viên chức lãnh đạo, quản lý:

- Thực hiện tốt quy định về chính trị tư tưởng; đạo đức lối sống; tác phong lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật;

- Kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao;

- Về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao;

- Đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức;

- 100% đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 50% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Đối với VC&NLĐ không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Thực hiện tốt quy định về chính trị tư tưởng; đạo đức lối sống; tác phong lề lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật;

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao, trong đó có ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

- Là người tiêu biểu hoàn thành tốt và vượt định mức công việc được giao và được cán bộ của đơn vị nhất trí đề nghị

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN” và “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ GD&ĐT”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ GD&ĐT” là DHTĐ được quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật TĐKT (Nghị định số 91/2017/NĐ-CP).

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN” là danh hiệu tặng cho các cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, trong đó mức độ xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng ở cấp ĐHQGHN và cấp Bộ GD&ĐT. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN” tương tự như tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ GD&ĐT”.

3. Tiêu chuẩn cụ thể đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN” và “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ GD&ĐT”

a) Đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” 03 năm liên tục (năm đề nghị xét và 02 năm liền kề trước), áp dụng với những cá nhân được nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN/cấp Bộ GD&ĐT lần đầu tiên hoặc tính từ sau lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN/cấp Bộ GD&ĐT lần trước đó.

b) Trong giai đoạn xét, có sáng kiến làm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc được cấp ĐHQGHN công nhận hoặc có đề tài NCKH đã nghiệm thu được ĐHQGHN hoặc người đứng đầu Bộ, Ban, Ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài NCKH.

4. Chỉ tiêu cụ thể được quy định tại văn bản hướng dẫn hằng năm của ĐHQGHN.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho những cá nhân tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 13. Danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu”

1. Danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu” cấp cơ sở

a) Tiêu chuẩn đối với cán bộ trẻ: Danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu” cấp cơ sở được xét tặng cho những cá nhân không quá 35 tuổi, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có thành tích xuất sắc trong công tác, phát triển đơn vị góp phần tôn vinh và lan tỏa thương hiệu của Trung tâm và ĐHQGHN, được Trung tâm công nhận.

b) Chỉ tiêu cụ thể được quy định tại văn bản hướng dẫn hằng năm của ĐHQGHN và của Trung tâm.

2. Danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu” cấp ĐHQGHN

a) Danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu” cấp ĐHQGHN được xét tặng cho những cá nhân tiêu biểu nhất trong số những cá nhân đạt danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu” cấp cơ sở, góp phần tôn vinh và lan tỏa thương hiệu của ĐHQGHN.

b) Chỉ tiêu cụ thể được quy định tại văn bản hướng dẫn hằng năm của ĐHQGHN.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Đối với Trung tâm

a) Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ, chương trình công tác đã đề ra, điểm đánh giá các lĩnh vực công tác đạt loại tốt. Tiêu chí và thang điểm các lĩnh vực công tác quy định trong văn bản hướng dẫn hằng năm của ĐHQGHN.

b) Có PTTĐ thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c) Có ít nhất 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật cảnh cáo trở lên.

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có quan hệ và hợp tác tốt với các đơn vị khác.

2. Đối với các đơn vị trực thuộc Trung tâm

a) Tiêu chuẩn chung:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ, chương trình công tác đã đề ra;

- Có PTTĐ thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có ít nhất 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có quan hệ và hợp tác tốt với các đơn vị khác.

b) Tiêu chuẩn riêng

- Đối với các Khoa đào tạo, bộ môn trực thuộc Khoa đào tạo:
 - + Không ngừng hoàn thiện mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức và quản lý đào tạo; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý, học tập;
 - + Thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo;
 - + Thực hiện tốt việc biên soạn giáo trình, bài giảng;
 - + Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định trong đào tạo;
 - + Quy mô và chất lượng hoạt động khoa học công nghệ có tiến bộ, có sản phẩm khoa học công nghệ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ thực tiễn. Các đề tài NCKH được nghiệm thu và thanh quyết toán tài chính đầy đủ, đúng thời hạn;
 - + Làm tốt công tác quản lý người học, thực hiện nếp sống lành mạnh, tạo điều kiện cho người học tu dưỡng, rèn luyện và đạt kết quả cao nhất trong học tập;
 - + Quản lý, sử dụng, khai thác, bảo quản cơ sở vật chất, vũ khí, trang thiết bị có hiệu quả, tiết kiệm và an toàn. Không ngừng cải thiện cảnh quan sư phạm, môi trường giáo dục.
- Đối với các Phòng chức năng:
 - + Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch; thực hiện có chất lượng nhiệm vụ được giao, đặc biệt là những nhiệm vụ phục vụ hoạt động đào tạo;
 - + Có nhiều sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nghiệp vụ; đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao; có nhân tố mới để các đơn vị khác học tập;
 - + Có nhiều biện pháp thiết thực, hiệu quả trong công tác quản lý, phục vụ, đảm bảo điều kiện để các đơn vị, đặc biệt là các Khoa đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ; tạo điều kiện thuận lợi cho người học học tập, rèn luyện tốt; tham gia phối hợp với các Khoa trong quản lý người học đảm bảo an toàn, chấp hành nghiêm kỷ luật.+ Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ theo các tiêu chuẩn của Trung tâm, ĐHQGHN và Nhà nước.

Điều 15. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc cấp ĐHQGHN” và “Tập thể Lao động xuất sắc cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT)”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc cấp Bộ GD&ĐT” là DHTĐ được quy định tại Điều 27, Luật ĐKT và do Bộ GD&ĐT xét công nhận hằng năm.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc cấp ĐHQGHN” là DHTĐ tặng cho các tập thể đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, do ĐHQGHN xét tặng hằng năm. Tiêu chuẩn xét danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc cấp ĐHQGHN” tương tự tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc cấp Bộ GD&ĐT”.

3. Tiêu chuẩn cụ thể đối với danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc cấp ĐHQGHN” và “Tập thể Lao động xuất sắc cấp Bộ GD&ĐT”

a) Đối với Trung tâm

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”;

- Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ, chương trình công tác đã đề ra, điểm đánh giá các lĩnh vực công tác đạt loại xuất sắc. Tiêu chí và thang điểm các lĩnh vực công tác quy định trong văn bản hướng dẫn hằng năm của ĐHQGHN;

- 100% cá nhân trong Trung tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

b) Đối với các đơn vị trực thuộc Trung tâm

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”;

- Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ, chương trình công tác đã đề ra, cụ thể: Các chỉ tiêu công việc theo kế hoạch thực hiện đầy đủ, chất lượng, hiệu quả; có thành tích vượt chỉ tiêu kế hoạch, có tác dụng thúc đẩy phát triển đơn vị và được Trung tâm công nhận.

- 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

4. Chỉ tiêu cụ thể quy định trong văn bản hướng dẫn hằng năm của ĐHQGHN.

Điều 16. Danh hiệu “Cờ thi đua của ĐHQGHN” và “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT” là danh hiệu xét tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu khối thi đua, đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 26, Luật TĐKT.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của ĐHQGHN” là danh hiệu xét tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” có tiêu chuẩn như tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT”.

3. Tiêu chuẩn cụ thể:

a) Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc cấp ĐHQGHN”.

b) Dẫn đầu khối thi đua của ĐHQGHN hoặc dẫn đầu khối thi đua của Trung tâm.

4. Số lượng cờ được quy định cụ thể tại văn bản hướng dẫn hằng năm của ĐHQGHN.

Điều 17. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng cho những tập thể tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn tại Điều 11, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Chương IV:

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 18. Các hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước

1. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước quy định tại Điều 8, Luật TĐKT (Huân chương; Huy chương; Danh hiệu Vinh dự Nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; Kỷ niệm chương, Huy hiệu; Bằng khen; Giấy khen).

2. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định của Luật TĐKT và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 19. Các hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng của Bộ GD&ĐT

Thực hiện theo Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn công tác TĐKT ngành giáo dục (Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT).

Điều 20. Các hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng cấp ĐHQGHN

1. Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN

a) Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN được xét tặng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển ĐHQGHN, có tiêu chuẩn tương tự tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

b) Tiêu chuẩn cụ thể:

- Đối với tập thể: Tặng cho những tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ĐHQGHN, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong PTTĐ do ĐHQGHN phát động hằng năm;

+ Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực công tác của ĐHQGHN;

+ Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” 02 năm liên tục trở lên (năm đề nghị khen và các năm liền kề trước), áp dụng cho tập thể được nhận Bằng khen lần đầu tiên hoặc tính từ sau lần nhận Bằng khen trước đó;

+ Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị xét nhân dịp kỷ niệm năm thành lập;

+ Các trường hợp khác do Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định.

- Đối với cá nhân là VC&NLĐ: Tặng cho những cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Đối với khen thưởng chuyên đề, PTTĐ: Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các PTTĐ do ĐHQGHN phát động;

+ Đạt được nhiều thành tích xuất sắc nổi bật, phạm vi ảnh hưởng trong toàn ĐHQGHN, cần tuyên dương cấp ĐHQGHN;

+ Có 02 năm liên tục trở lên (năm đề nghị xét và các năm liền kề trước) được Giám đốc Trung tâm (đối với Giám đốc và các Phó Giám đốc Trung tâm là Giám đốc ĐHQGHN) đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả, thiết thực trong phạm vi Trung tâm (áp dụng cho cá nhân được nhận Bằng khen lần đầu tiên hoặc tính từ sau lần nhận Bằng khen trước đó);

+ Trường hợp xét đối với cá nhân trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội: Có 05 năm liên tục trở lên (năm đề nghị xét và 04 năm liền kề trước) được Giám đốc Trung tâm (đối với Giám đốc và các Phó Giám đốc Trung tâm là Giám đốc ĐHQGHN) đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; trong thời gian 05 năm trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm chưa được Giám đốc ĐHQGHN tặng Bằng khen.

- Các trường hợp khác do Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định.

2. Kỷ niệm chương

a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ĐHQGHN” thực hiện theo Quyết định số 03/CT-HSSV ngày 06/02/2006 của Giám đốc ĐHQGHN.

b) Các kỷ niệm chương khác, Huy hiệu được thực hiện theo Điều 69, Luật TĐKT.

Điều 21. Giấy khen của Giám đốc Trung tâm

Giấy khen của Giám đốc Trung tâm là hình thức khen thưởng cho VC&NLĐ, người học và các đơn vị trực thuộc Trung tâm nhân dịp tổng kết năm học hoặc khen theo chuyên đề, các cuộc vận động, thi đua hoặc khen đột xuất.

1. Đối với VC&NLĐ, phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong PTTĐ.

b) Lập được thành tích đột xuất.

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân, có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối với người học đến học tập tại Trung tâm: Tặng Giấy khen cho người học đạt thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện; không vi phạm nội quy, quy chế của Trung tâm; có thành tích tốt trong các hoạt động xã hội, vì cộng đồng, trong phong trào của các tổ chức quần chúng; được đơn vị tín nhiệm bình chọn và đề nghị.

3. Đối với các đơn vị trực thuộc, phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong PTTĐ.

b) Lập được thành tích đột xuất.

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Chương V:

QUY TRÌNH XÉT TẶNG VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 22. Quy định về việc bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Bình xét danh hiệu TĐKT khi kết thúc năm học được tiến hành theo trình tự sau: Bình xét DHTĐ trước, hình thức khen thưởng sau; bình xét cá nhân trước, tập thể sau; bình xét DHTĐ, hình thức khen thưởng theo thứ tự từ thấp đến cao (danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ GD&ĐT”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” dành cho cá nhân; “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của ĐHQGHN”, “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT”, “Cờ thi đua của Chính phủ” dành cho tập thể; hình thức khen thưởng: Giấy khen, “Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN”, “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Huy chương, Huân chương).

2. Hội đồng TĐKT của Trung tâm xét, trình công nhận DHTĐ, hình thức khen thưởng các tập thể, cá nhân có tổng số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ GD&ĐT”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” phải đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên (tính trên tổng số thành viên Hội đồng) mới được trình lên ĐHQGHN.

3. Hội đồng bình xét TĐKT các cấp phải đảm bảo tối thiểu 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng TĐKT Trung tâm tham dự.

Điều 23. Quy trình xét tặng

1. Xét và công nhận sáng kiến

Hàng năm, đến đợt tổng kết và bình xét TĐKT, Trung tâm tổ chức cho cá nhân được đề nghị khen thưởng kê khai sáng kiến nếu có (theo Mẫu số 3.1, 3.2 và 3.3 kèm theo Quy định này), thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá và công nhận sáng kiến.

a) Sáng kiến cấp cơ sở: Là sáng kiến được áp dụng tại Trung tâm mang lại năng suất, chất lượng, hiệu quả làm việc, do Hội đồng sáng kiến của Trung tâm đánh giá và công nhận.

b) Sáng kiến cấp ĐHQGHN: Là sáng kiến được áp dụng tại Trung tâm, có khả năng mở rộng áp dụng tại các đơn vị khác trong ĐHQGHN mang lại năng suất, chất lượng, hiệu quả làm việc, có phạm vi ảnh hưởng ở cấp ĐHQGHN, do Hội đồng sáng kiến của Trung tâm đề nghị xét và được Hội đồng sáng kiến của ĐHQGHN đánh giá và công nhận.

c) Thời gian cụ thể về xét và công nhận sáng kiến cấp cơ sở và sáng kiến cấp ĐHQGHN quy định tại văn bản hướng dẫn hằng năm của ĐHQGHN và của Trung tâm.

2. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ

a) Giám đốc ĐHQGHN đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Trung tâm và Giám đốc, các Phó Giám đốc Trung tâm.

b) Giám đốc Trung tâm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các cá nhân (VC&NLĐ) và tập thể (đơn vị trực thuộc) thuộc quyền quản lý của Trung tâm.

c) Các mức độ đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được quy định tại Hướng dẫn số 3669/ĐHQGHN-TCCB.

3. Các bước bình xét khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được đợt tổng kết năm học

a) Căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành nhiệm vụ theo năm học, các tập thể và cá nhân thuộc Trung tâm làm báo cáo thành tích và bản tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Đối với các đơn vị: Báo cáo thành tích và tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ phải bám sát vào những tiêu chí cụ thể, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được thực hiện dựa vào Kế hoạch nhiệm vụ năm học đã được Giám đốc Trung tâm giao cho đơn vị.

- Đối với Giám đốc, các Phó Giám đốc và các viên chức lãnh đạo, quản lý: Làm bản tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo Mẫu TĐG.01 kèm theo Quy định này.

- Đối với VC&NLĐ giảng dạy (giảng viên): Làm bản tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo Mẫu TĐG.02 kèm theo Quy định này.

- Đối với VC&NLĐ hành chính, phục vụ: Làm bản tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo Mẫu TĐG.03 kèm theo Quy định này.

b) Hợp bình xét khen thưởng

- Ban Giám đốc Trung tâm tổ chức hợp, đóng góp ý kiến cho bản tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Giám đốc và các Phó Giám đốc; sau đó bình chọn theo phương thức bỏ phiếu tín nhiệm bình xét cho từng người.

- Các đơn vị trực thuộc tổ chức hợp, đóng góp ý kiến cho bản tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng VC&NLĐ; Báo cáo thành tích và tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể; sau đó bình chọn theo phương thức bỏ phiếu tín nhiệm bình xét cho tập thể và từng VC&NLĐ.

Tập thể, cá nhân có tổng số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên có mặt thì đủ điều kiện chuyển lên Hội đồng TĐKT của Trung tâm (cuộc họp được coi là hợp lệ nếu có từ 85% số thành viên/trên tổng số thành viên thuộc diện được bỏ phiếu trở lên tham dự).

Các tập thể đề nghị danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN”; cá nhân đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải có Báo cáo thành tích theo Mẫu đính kèm Quy định này.

c) Hội đồng TĐKT của Trung tâm họp xét các tập thể và cá nhân trên cơ sở đề nghị của các đơn vị trực thuộc. Tập thể, cá nhân có tổng số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản) sẽ được Giám đốc Trung tâm xem xét, quyết định khen thưởng hoặc trình lên Hội đồng TĐKT của ĐHQGHN xem xét, quyết định.

Trước khi chuyển kết quả lên Hội đồng TĐKT của ĐHQGHN, Hội đồng TĐKT của Trung tâm phải thông báo công khai kết quả xét chọn trong toàn Trung tâm. VC&NLĐ có quyền đề nghị Hội đồng TĐKT của Trung tâm xem xét lại kết quả xét chọn, nếu những lý do đưa ra là xác đáng.

4. Khen thưởng theo thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc: Trung tâm trình hồ sơ đề nghị khen thưởng về Thường trực Hội đồng TĐKT của ĐHQGHN để được xét tặng. Thời gian thẩm định và xét tặng trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 24. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cấp Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Điều 77, Điều 78, Luật TĐKT.
2. Cấp Bộ GD&ĐT: Thực hiện theo quy định tại Khoản 45, Điều 1, Luật TĐKT và Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT.
3. Cấp ĐHQGHN
 - a) Danh hiệu “Cờ thi đua ĐHQGHN”.
 - b) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” dành cho Trung tâm.

c) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc cấp ĐHQGHN” dành cho Trung tâm và các đơn vị trực thuộc Trung tâm.

d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN”.

e) Các DHTĐ dành cho Giám đốc, các Phó Giám đốc Trung tâm.

f) Danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp ĐHQGHN”.

g) Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN.

h) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ĐHQGHN”.

4. Cấp Trung tâm

a) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” dành cho các đơn vị trực thuộc.

b) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trừ Giám đốc, các Phó Giám đốc Trung tâm).

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (trừ Giám đốc, các Phó Giám đốc Trung tâm).

d) Danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở”.

e) Giấy khen của Giám đốc Trung tâm.

Điều 25. Lễ trao tặng

Thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức, DHTĐ.

Điều 26. Quy định chung về thủ tục trình hồ sơ xét khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, VC, NLD và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thực hiện theo nguyên tắc cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình, thì cấp đó khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Hình thức khen thưởng phải lấy ý kiến hiệp y: “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Huân chương các loại, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”.

5. Mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ, thủ tục khen thưởng thực hiện theo Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 và 09 tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 27. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ GD&ĐT”

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của Trung tâm.

2. Trích ngang của cá nhân được đề nghị (02 bản).

3. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị (04 bản).
4. Báo cáo tóm tắt về nội dung các đề tài NCKH, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý của cá nhân được Hội đồng sáng kiến của Trung tâm xác nhận (04 bản).
5. Đơn đề nghị công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc/Bộ.
6. Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT Trung tâm (02 bản).

Điều 28. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN” và danh hiệu thi đua cấp ĐHQGHN khác

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của Trung tâm.
2. Trích ngang của cá nhân được đề nghị.
3. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị.
4. Báo cáo tóm tắt về nội dung các đề tài NCKH, sáng kiến, kinh nghiệm, giải pháp trong công tác và quản lý của cá nhân được Hội đồng sáng kiến của Trung tâm xác nhận.
5. Đơn đề nghị công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp ĐHQGHN.
6. Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT Trung tâm.

Điều 29. Hồ sơ, thủ tục xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT”, “Cờ thi đua của ĐHQGHN”

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của Trung tâm.
2. Trích ngang của tập thể được đề nghị (02 bản).
3. Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị (04 bản).
4. Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT Trung tâm (02 bản).

Điều 30. Hồ sơ xét tặng Huân chương các loại

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của Trung tâm.
2. Danh sách trích ngang của tập thể, cá nhân được đề nghị (02 bản).
3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị (04 bản).
4. Báo cáo tóm tắt nội dung các đề tài NCKH, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý của cá nhân được Hội đồng sáng kiến của Trung tâm xác nhận (đối với hồ sơ khen thưởng cá nhân - 04 bản).
5. Đơn đề nghị công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc/Bộ (đối với hồ sơ khen thưởng cá nhân).
6. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT Trung tâm (02 bản).

Điều 31. Hồ sơ xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của Trung tâm.
2. Trích ngang của tập thể, cá nhân được đề nghị (02 bản).
3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị (04 bản).
4. Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT Trung tâm (02 bản).
5. Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở (đối với hồ sơ khen thưởng cá nhân).

Điều 32. Hồ sơ xét tặng Bằng khen của các Bộ, Ban, Ngành, tỉnh

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của Trung tâm.
2. Trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị.
3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị (02 bản).
4. Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT Trung tâm.
5. Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở (đối với hồ sơ khen thưởng cá nhân).

Điều 33. Hồ sơ xét tặng “Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN”

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của Trung tâm.
2. Trích ngang của tập thể, cá nhân được đề nghị.
3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị.
4. Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT Trung tâm.
5. Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở (đối với hồ sơ khen thưởng cá nhân).

Điều 34. Hồ sơ xét tặng Huy chương, Kỷ niệm chương

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của Trung tâm.
2. Trích ngang của tập thể, cá nhân được đề nghị.
3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị (02 bản).
4. Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT Trung tâm.

Điều 35. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của Trung tâm.
2. Trích ngang của tập thể, cá nhân được đề nghị (02 bản).
3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị (05 bản).
4. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT Trung tâm (02 bản).

Điều 36. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”

1. Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú do Hội đồng cấp Nhà nước xét trình Thủ tướng Chính phủ 03 năm một lần.

2. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Điều 37. Hồ sơ, thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước

1. Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước do Hội đồng cấp Nhà nước về lĩnh vực khoa học, công nghệ và Hội đồng cấp Nhà nước về lĩnh vực văn học, nghệ thuật xét, trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban TĐKT Trung ương.

2. Hồ sơ, thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương VI:

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 38. Hội đồng sáng kiến của Trung tâm

1. Hội đồng sáng kiến của Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ, gồm có: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của Giám đốc Trung tâm.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến: Xem xét, thẩm định, đánh giá sáng kiến gồm các giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3, Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến và đánh giá phạm vi ảnh hưởng tích cực của sáng kiến theo các mức: Cấp cơ sở, cấp ĐHQGHN, cấp Bộ, Ngành, cấp toàn quốc, đề nghị Giám đốc Trung tâm ra quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở và đề nghị Hội đồng sáng kiến của ĐHQGHN xét và công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ở cấp cao hơn.

3. Quyết định của Hội đồng sáng kiến được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

4. Kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến là cơ sở để Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả/các đồng tác giả, làm căn cứ để Hội đồng TĐKT của Trung tâm xem xét, đề nghị công nhận DHTĐ cho các cá nhân.

Điều 39. Hội đồng thi đua, khen thưởng của Trung tâm

1. Hội đồng TĐKT của Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập.

2. Hội đồng TĐKT của Trung tâm thực hiện chức năng tư vấn, giúp Giám đốc Trung tâm về công tác TĐKT trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị mình.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng TĐKT:

a) Giúp Giám đốc Trung tâm tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo PTTĐ của Trung tâm nhằm phát triển phong trào mạnh mẽ, đúng hướng, có hiệu quả; phát hiện và tổ chức nhân rộng các điển hình tiên tiến qua PTTĐ.

b) Xét chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trình Hội đồng TĐKT của ĐHQGHN xét tặng các danh hiệu TĐKT cấp ĐHQGHN trở lên.

c) Xét các danh hiệu TĐKT theo thẩm quyền.

d) Xem xét trình Giám đốc Trung tâm giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về TĐKT; xem xét trình Giám đốc Trung tâm quyết định thu hồi hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định khen thưởng đối với các trường hợp có vi phạm các quy định về TĐKT.

4. Số lượng, thành phần Hội đồng TĐKT của Trung tâm có từ 07 thành viên trở lên, gồm các thành phần sau:

a) Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Trung tâm.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc phụ trách công tác TĐKT; Chủ tịch Công đoàn Trung tâm.

c) Ủy viên thư ký: Trưởng Phòng Hành chính - Tổ chức.

d) Các ủy viên: Các Phó Giám đốc, đại diện Đảng ủy, đại diện Đoàn Thanh niên và trưởng các đơn vị do Giám đốc Trung tâm quyết định.

5. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng TĐKT Trung tâm

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

b) Các cuộc họp của Hội đồng TĐKT được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự.

Chương VII:

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Mục 1:

LẬP, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 40. Nguồn, mức trích quỹ và quản lý sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ TĐKT của Trung tâm được lập để tổ chức các PTTĐ và công tác khen thưởng. Nghiêm cấm sử dụng quỹ TĐKT vào mục đích khác.

2. Quỹ TĐKT được hình thành từ các nguồn:

a) Nguồn ngân sách Nhà nước với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của công chức, VC&NLĐ trong biên chế, tiền công được duyệt cả năm.

b) Nguồn đóng góp của cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích TĐKT.

c) Các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Các khoản chi của quỹ TĐKT

a) Chi công tác tổ chức, chỉ đạo và tổng kết các PTTĐ của Trung tâm.

b) Chi các hoạt động chuyên môn của Hội đồng TĐKT của Trung tâm.

c) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể thuộc Trung tâm.

d) Chi các khen thưởng đột xuất của Trung tâm.

e) Chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen...

Điều 41. Nguyên tắc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 6, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 42. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

1. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm quản lý và chi cho công tác TĐKT cho các nội dung tại Khoản 3, Điều 40 của Quy định này.

2. Quỹ TĐKT của Trung tâm, nguồn trích, tỷ lệ và mức trích thực hiện trên cơ sở kế hoạch và dự toán do Giám đốc Trung tâm quyết định hằng năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng quy định của Nhà nước và ĐHQGHN.

Mục 2:

MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 43. Nguyên tắc tính tiền thưởng

Thực hiện theo Điều 68, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 44. Mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được tặng Bằng chứng nhận, Huy hiệu và được thưởng 4,5 lần mức lương cơ sở.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Ban, Ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương” được tặng Bằng chứng nhận, Huy hiệu và được thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở.

d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở.

e) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

f) Danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp ĐHQGHN” được tặng giấy chứng nhận và được thưởng. Mức thưởng cụ thể được quy định tại văn bản hướng dẫn hằng năm.

g) Danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở” được tặng giấy chứng nhận và được thưởng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở.

2. Đối với tập thể

a) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở.

b) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở.

c) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được tặng cờ và được thưởng 12,0 lần mức lương cơ sở.

d) Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ, Ban, Ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được tặng cờ và được thưởng 8,0 lần mức lương cơ sở.

e) Danh hiệu “Cờ thi đua của ĐHQGHN” được tặng cờ và được thưởng 8,0 lần mức lương cơ sở.

Điều 45. Mức thưởng đối với các danh hiệu vinh dự Nhà nước

1. Cá nhân được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” được tặng Bằng chứng nhận, Huy hiệu và được thưởng 15,5 lần mức lương cơ sở.

2. Tập thể được tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” được tặng Bằng chứng nhận, Huy hiệu và được thưởng gấp 2,0 lần mức thưởng đối với cá nhân.

3. Cá nhân được tặng danh hiệu: “Nhà giáo Nhân dân” được tặng thưởng Huy hiệu, Bằng khen và được thưởng 12,5 lần mức lương cơ sở; “Nhà giáo Ưu tú” được tặng thưởng Huy hiệu, Bằng khen và được thưởng 9,0 lần mức lương cơ sở.

Điều 46. Mức thưởng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”

1. “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về khoa học và công nghệ và “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học nghệ thuật được cấp Bằng chứng nhận và được thưởng 270,0 lần mức lương cơ sở.

2. “Giải thưởng Nhà nước” về khoa học và công nghệ và “Giải thưởng Nhà nước” về văn học nghệ thuật được cấp Bằng khen và mức thưởng 170,0 lần mức lương cơ sở.

Điều 47. Mức thưởng Bằng khen, Giấy khen

1. Đối với cá nhân

a) “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được tặng Bằng khen và được thưởng 3,5 lần mức lương cơ sở.

b) Bằng khen của Bộ, Ban, Ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được tặng Bằng khen và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở.

c) “Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN” được tặng Bằng khen và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở.

d) “Giấy khen của Giám đốc Trung tâm” được tặng Giấy khen và được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

2. Đối với tập thể

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; Bằng khen của Bộ, Ban, Ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương; “Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN”; Giấy khen: Được tặng Bằng khen, Giấy khen và được thưởng gấp 2,0 lần mức thưởng đối với cá nhân được quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 48. Mức thưởng đối với Huy chương, Kỷ niệm chương, Bằng Tiến sĩ danh dự của ĐHQGHN

1. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự phát triển ĐHQGHN” được tặng Giấy chứng nhận, Kỷ niệm chương và được thưởng 0,6 lần mức lương cơ sở.

2. Tập thể được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự phát triển ĐHQGHN” được tặng Giấy chứng nhận, Kỷ niệm chương và được thưởng gấp 2,0 lần mức thưởng đối với cá nhân.

3. Cá nhân được tặng “Bằng Tiến sĩ danh dự của ĐHQGHN” được tặng Bằng chứng nhận và tặng phẩm lưu niệm.

Điều 49. Mức tiền thưởng Huân chương, Huy chương

Thực hiện theo Điều 70, Điều 74, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 50. Các quyền lợi khác

Thực hiện theo Điều 75, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Chương VIII:

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, ĐƠN VỊ, TẬP THỂ; HÀNH VI VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; TƯỚC VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU

Điều 51. Quyền của cá nhân, đơn vị, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Được tham gia các PTTĐ do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

2. Được đề nghị xét tặng DHTĐ, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Được góp ý, đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng DHTĐ, hình thức khen thưởng cho cá nhân, đơn vị, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

4. Được đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng DHTĐ, hình thức khen thưởng, thu hồi các DHTĐ, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục quy định của pháp luật.

Điều 52. Nghĩa vụ của cá nhân, đơn vị, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác TĐKT.

2. Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, đơn vị, tập thể được dự kiến xét tặng DHTĐ, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng DHTĐ, hình thức khen thưởng.

3. Từ chối nhận DHTĐ hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục quy định của pháp luật.

Điều 53. Những vi phạm và hình thức xử lý vi phạm

1. Người nào gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 54. Hủy bỏ quyết định khen thưởng

1. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm có:

a) Tờ trình của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng cho cá nhân.

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng DHTĐ hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong

khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng DHTĐ hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định (trừ những cá nhân đã hy sinh, tử trận).

4. Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về cơ quan làm công tác TĐKT cùng cấp; số tiền thưởng thu nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ TĐKT theo quy định.

Điều 55. Thủ tục, hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu

1. Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu vinh dự Nhà nước mà vi phạm pháp luật hình sự, bị tòa án xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị tuyên án tù hình phạt tù có thời hạn trở lên thì bị tước danh hiệu vinh dự Nhà nước.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định việc tước danh hiệu vinh dự Nhà nước.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Chủ tịch nước, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng để giao nộp cơ quan làm công tác TĐKT cùng cấp; thu hồi tiền thưởng và nộp vào ngân sách Nhà nước hoặc quỹ TĐKT theo quy định.

4. Cá nhân bị xét xử oan, sai và đã được cơ quan có thẩm quyền minh oan, sửa sai thì được xem xét phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự Nhà nước.

5. Hồ sơ đề nghị tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự Nhà nước gồm:

a) Tờ trình của cấp có thẩm quyền.

b) Báo cáo tóm tắt, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị và ý kiến của cấp có thẩm quyền.

Chương IX:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 56. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

1. Trưởng các đơn vị trực thuộc và thành viên Hội đồng sáng kiến, Hội đồng TĐKT của Trung tâm có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Phòng Hành chính - Tổ chức trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện thanh tra về công tác TĐKT, tham mưu đề xuất Giám đốc Trung tâm giải quyết kịp thời các vi phạm, khiếu nại, tố cáo về TĐKT theo quy định của pháp luật.

Điều 57. Quy định này gồm 9 Chương, 57 Điều, có hiệu lực kể từ ngày Giám đốc Trung tâm ký ban hành và thay thế Quyết định số 88/QĐ-QPAN ngày 04/3/2020 của Giám đốc Trung tâm về việc ban hành Quy định về công tác TĐKT tại Trung tâm.

Trong quá trình thực hiện, nội dung của Quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp thực tiễn. Việc sửa đổi, bổ sung do Giám đốc Trung tâm xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Trưởng Phòng Hành chính - Tổ chức./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Đăng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng xét công nhận sáng kiến của Trung tâm GDQP&AN

Tôi là:, sinh ngày tháng năm

Chức vụ:

Đơn vị:

Trình độ chuyên môn:

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến:

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử:

- Mô tả bản chất của sáng kiến:

+ Nội dung của sáng kiến:

+ Về khả năng áp dụng của sáng kiến:

+ Đối tượng áp dụng của sáng kiến:

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

STT	Đối tượng áp dụng	Số lượng, đơn vị	Thời gian	Nội dung công việc hỗ trợ
1				
2				

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày tháng năm

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(ký, ghi rõ họ và tên)

BÁO CÁO MÔ TẢ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến

.....

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến

.....

3. Mô tả bản chất của sáng kiến

3.1. Tình trạng giải pháp đã biết

.....

3.2. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến

- Mục đích của giải pháp:

- Nội dung giải pháp:

3.3. Khả năng và phạm vi áp dụng của giải pháp

- Khả năng áp dụng của sáng kiến:

- Đối tượng áp dụng của sáng kiến:

3.4. Các thông tin cần được bảo mật

.....

3.5. Tài liệu kèm theo

.....

4. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền

Tôi cam kết nội dung của văn bản quản lý, điều hành nêu trên không sao chép và vi phạm bản quyền.

5. Hội đồng cơ sở đã xét công nhận sáng kiến: Quyết định số ... ngày... tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(xác nhận, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hà Nội, ngày tháng năm
TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QP&AN

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
CẤP TRUNG TÂM/ĐHQGHN/BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

STT	Họ tên, chức vụ, đơn vị công tác	STT SK	Tên sáng kiến; số, ngày ký ban hành Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở của cấp có thẩm quyền; tóm tắt nội dung sáng kiến	Tính mới, ứng dụng và hiệu quả của sáng kiến
1				
2				
3				

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM GDQP&AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
CỦA VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**
Năm học

Họ và tên:

Chức vụ, chức danh:

Đơn vị công tác:

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Chính trị tư tưởng:

.....

2. Đạo đức, lối sống:

.....

3. Tác phong, lề lối làm việc:

.....

4. Ý thức tổ chức kỷ luật:

.....

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (*xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỉ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc*):

.....

Đối với lãnh đạo, quản lý có chức danh giảng viên: Báo cáo kết quả giảng dạy, NCKH trong năm, tự đánh giá tỉ lệ hoàn thành so với định mức

6. Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp (*đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp*):

.....

7. Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách (*xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỉ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc*):

.....

8. Năng lực lãnh đạo, quản lý:

.....

9. Năng lực tập hợp, đoàn kết:

.....

II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

1. Tự nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....

2. Tự xếp loại:

.....

(*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ*).

Hà Nội, ngày tháng ... năm

NGƯỜI TỰ ĐÁNH GIÁ

(*Ký, ghi rõ họ tên*)

**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG GIẢNG DẠY (GIẢNG VIÊN)**
Năm học

Họ và tên:
Chức danh nghề nghiệp:
Đơn vị công tác:

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Chính trị tư tưởng:

.....

2. Đạo đức, lối sống:

.....

3. Tác phong, lễ lối làm việc:

.....

4. Ý thức tổ chức kỷ luật:

.....

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (*xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỉ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc*):

5.1. *Nhiệm vụ giảng dạy*

.....

5.2. *Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học*

.....

5.3. *Nhiệm vụ chuyên môn khác và phục vụ cộng đồng*

.....

6. Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp (*đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp*):

.....

II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

1. Tự nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....

2. Tự xếp loại:

.....

(*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ*).

Hà Nội, ngày tháng năm

NGƯỜI TỰ ĐÁNH GIÁ

(*Ký, ghi rõ họ tên*)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM GDQP&AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG HÀNH CHÍNH, PHỤC VỤ**
Năm học

Họ và tên:

Chức nghề nghiệp danh:

Đơn vị công tác:

I. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Chính trị tư tưởng:

.....

2. Đạo đức, lối sống:

.....

3. Tác phong, lễ lối làm việc:

.....

4. Ý thức tổ chức kỷ luật:

.....

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (*xác định rõ nội dung công việc thực hiện; tỉ lệ hoàn thành, chất lượng, tiến độ công việc*):

.....

6. Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp (*đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp*):

.....

II. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

1. Tự nhận xét ưu, khuyết điểm:

.....

2. Tự xếp loại:

.....

(*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ*).

Hà Nội, ngày tháng năm

NGƯỜI TỰ ĐÁNH GIÁ

(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
“TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC”

Tên tập thể:, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình

- Địa điểm, trụ sở chính: Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

- Điện thoại:

- Địa chỉ trang điện tử: <http://qpan.vnu.edu.vn>

- Là đơn vị trực thuộc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh được thành lập trên cơ sở Quyết định số 97/QĐ-TCCB ngày 02/03/2004 của Giám đốc ĐHQGHN về việc thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng trực thuộc ĐHQGHN.

2. Chức năng, nhiệm vụ

2.1. Chức năng

2.2. Nhiệm vụ

2.3. Thuận lợi

2.4. Khó khăn

II THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã áp dụng trong thực tiễn đời sống, công tác

3. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Đăng

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
TẶNG “BẰNG KHEN CỦA GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI”

Tên đơn vị:....., Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính: Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

- Điện thoại:

- Địa chỉ trang điện tử: <http://qpan.vnu.edu.vn>

- Là đơn vị trực thuộc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh được thành lập trên cơ sở Quyết định số 97/QĐ-TCCB ngày 02/03/2004 của Giám đốc ĐHQGHN về việc thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng trực thuộc ĐHQGHN.

2. Chức năng, nhiệm vụ

2.1. Chức năng

2.2. Nhiệm vụ

2.3. Thuận lợi

2.4. Khó khăn

II THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã áp dụng trong thực tiễn đời sống, công tác

3. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Đăng

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
Đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên: _____ . Ngày sinh: _____ . Giới tính: _____
- Quê quán: _____
- Trú quán: _____
- Đơn vị công tác: _____
- Chức vụ Đảng: _____
- Chức vụ chính quyền: _____
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: _____
- Lý luận chính trị: _____

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận

1.1. *Quyền hạn, nhiệm vụ được giao:*

1.2. *Thuận lợi, khó khăn*

2. Thành tích đạt được của cá nhân

2.1. *Thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao*

2.2. *Về hoạt động đoàn thể*

2.3. *Thành tích xuất sắc tiêu biểu của cá nhân*

* Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN” và “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo” phải bổ sung thêm nội dung dưới đây:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Đăng